

TÌM HIỂU TRI THỨC SỬ DỤNG CÂY CỎ TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI M'NÔNG (NGHIÊN CỨU TẠI XÃ ĐẮK NHAU, HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC)

Nguyễn Thị Thanh Vân

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM

TÓM TẮT

Người M'Nông là tộc người bản địa, sinh sống lâu đời ở vùng Nam Trường Sơn (các tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Đắk Nông...). Trong quá trình sinh tồn và phát triển, người M'Nông đã tích lũy kho tri thức bản địa phong phú về sử dụng cây cỏ chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Khảo sát bước đầu tại hai thôn Đắk Xuyên và Bù Ghe ở xã Đắk Nậu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã thống kê được hơn 40 loại cây cỏ được người M'Nông sử dụng cho mục đích trị bệnh và chăm sóc sức khỏe. Tri thức sử dụng cây cỏ trong trị bệnh và chăm sóc sức khỏe của người M'Nông không chỉ là một thành tố của văn hóa tộc người mà còn có ý nghĩa thực tiễn tích cực trong đời sống hiện nay.

Từ khóa: người M'Nông, cây cỏ, chăm sóc sức khỏe

1. Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, do đó, từ rất lâu, mỗi cộng đồng tộc người ở từng vùng đều xây dựng và hình thành những quan niệm và cách thức chăm sóc sức khỏe (CSSK) cho mình. Đó chính là tri thức bản địa, trong cấp độ rộng hơn còn gọi là tri thức truyền thống, tri thức địa phương về CSSK^[1]. Những tri thức này được hình thành do nhu cầu sinh tồn của một cộng đồng, nó không chỉ là những kinh nghiệm tích lũy từ sự thích ứng của một tộc người với môi trường tự nhiên, mà còn phản ánh những mối quan hệ và tương tác xã hội^[2].

Vào cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, nhà nhân học Arthur Kleiman (1978) đưa ra luận điểm rằng, hầu hết các hệ thống chăm sóc sức khỏe bao gồm 3 khu vực: khu vực phổ thông (khu vực người dân, không chuyên môn), khu vực dân gian (thầy lang, thầy cúng, pháp sư...) và khu vực chuyên môn (Y tây, bác sỹ, y sỹ...). Hệ thống CSSK này

thường tồn tại cùng nhau trong một cộng đồng, thể hiện sự đa dạng cũng như sự kết hợp chồng chéo, linh hoạt. Dưới góc độ trong nghiên cứu nhân học, khu vực dân gian là khu vực chăm sóc sức khỏe quan trọng vì nó đa dạng các quan niệm và thực hành trong CSSK, đặc biệt trong CSSK ban đầu. Nó bao gồm những niềm tin, sự lựa chọn, quyết định trong tổng hòa các mối quan hệ, tương tác, nguyên tắc, luật tục, kiêng kỵ, văn hóa... của từng cá nhân, gia đình, cộng đồng, xã hội trong CSSK.

Trong tri thức CSSK dân gian, các tộc người phần lớn sử dụng các loại cây cỏ có trong địa bàn cư trú của mình, trở thành cây thuốc để chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Cây cỏ là kết quả của quá trình tiến hóa lâu dài dưới tác động của tự nhiên, còn tri thức là kết quả từ quá trình đấu tranh sinh tồn của con người được đúc kết bằng kinh nghiệm, tích lũy và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Đặc biệt những tri thức bản địa về

CSSK, là những tri thức luôn cần thiết cho sự sinh tồn không chỉ của một tộc người mà của cả nhân loại. Do đó, việc phục dựng và bảo tồn những tri thức bản địa về CSSK có cả giá trị trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người mà còn có giá trị thiết thực trong đời sống.

Người M'Nông thuộc nhóm ngôn ngữ Môn Khmer, sinh sống chủ yếu ở vùng cao nguyên đất đỏ, tập trung nhiều nhất ở Đăk Nông, Đăk Lăk. Tại Bình Phước, người M'Nông là một trong những tộc người sinh sống lâu đời. Tại xã Đăk Nhau thuộc huyện Bù Đăng – một xã vùng sâu, vùng xa, có tổng diện tích là 9.410,14km², địa hình phức tạp, cách xa trung tâm huyện hơn 30 km. Dân cư sống không tập trung, mặt bằng dân trí không đồng đều. Toàn xã hiện có 8 thôn, dân số 10.853 người, bao gồm 17 thành phần tộc người cùng sinh sống, trong đó tộc người M'Nông có số dân đông nhất, 3.350 người, chiếm 30,87% tổng số dân toàn xã và 62,20% tổng số dân tộc thiểu số toàn xã (2012)^[4].

Trong quá trình sinh tồn và phát triển, người M'Nông đã tích lũy kho tri thức bản địa phong phú về CSSK. Những quan niệm truyền thống của người M'Nông về bệnh tật, nguyên nhân và cách chữa bệnh tật, hiện vẫn có tác động nhất định đến hoạt động CSSK của cộng đồng tộc người. Việc tìm hiểu tri thức bản địa trong CSSK bằng cây cỏ không những có ý nghĩa giữ gìn di sản văn hóa, mà còn hiểu được môi trường sống cũng như mối quan hệ giữa văn hóa với các yếu tố văn hóa kinh tế – xã hội của tộc người này. Hơn nữa, trong tiến trình phát triển xã hội tộc người, trong môi giao lưu và tiếp biến văn hóa, dưới tác động của kinh tế thị trường, những quan niệm và sự lựa chọn những hình thức CSSK của người M'Nông có những thay đổi.

2. Người M'Nông – một trong những tộc người bản địa cư trú lâu đời tại vùng núi rừng cao nguyên nên tích lũy nguồn tài nguyên cây thuốc vô cùng phong phú. Qua số liệu khảo sát bước đầu tại hai thôn của xã Đăk Nhau (thôn Đăk Xuyên và thôn Bù Ghe), đã thống kê được hơn 40 loại cây cỏ sử dụng cho mục đích CSSK. Phần lớn những cây cỏ có giá trị làm thuốc mọc tự nhiên trong rừng, ven bờ suối, đường đi, trên rẫy và trong vườn nhà. Họ thường thu hái, sử dụng các cây thuốc phổ biến khi có bệnh và chỉ cất giữ (sao tẩm, phơi khô, ngâm rượu...) các cây thuốc quý, hiếm.

Những bộ phận như thân, cành, lá được người M'Nông sử dụng làm thuốc phổ biến nhất. Ngoài ra, họ còn sử dụng các loại quả, hạt, rễ, củ, vỏ cây... Tùy theo từng loại bệnh, người M'Nông còn kết hợp nhiều bộ phận của các loại cây thuốc khác nhau để chữa bệnh. Cách thức chế biến thuốc phổ biến để chữa bệnh là phơi khô sắc nước uống, nhai sống đắp, nuốt hay ngâm rượu uống.

Thuốc của người M'Nông chia thành ba loại: thuốc bổ, thuốc độc và thuốc chữa bệnh. Trong đó, thuốc bổ được người M'Nông sử dụng bằng cách chế biến thức ăn hàng ngày như nấu canh, ăn sống, luộc. Họ hạn chế mua rau củ ở chợ mà thường dùng những loại rau củ trồng ở rẫy hay vườn nhà để sử dụng: *“Những thức ăn rau cải, cà, bí, mướp do mình trồng trên rẫy lại tốt hơn cho sức khỏe của mình. Vì, những thức ăn này sinh trưởng và phát triển tự nhiên, không được chăm bón bởi thuốc này thuốc kia”* (Chị Đ.T.M)^[5]. Chị Đ.T.M cho biết do không có điều kiện mua thịt, mua cá ăn hằng ngày, thức ăn chủ yếu là các loại rau hái ở rẫy, trong vườn. Quan niệm của chị cũng như phần lớn người M'Nông chọn những thức ăn sạch sẽ để giữ gìn sức khỏe

– tức là những loại rau được trồng ở rẫy không phân bón và thuốc hóa học. Một số loại cây được người M’Nông sử dụng thường xuyên, như: cây chùm pao, tiếng M’Nông gọi là *pra ya*, giúp *sức khỏe mình yếu, ăn không ngon, ngủ không được, uống vô cho nó khỏe người, ngủ ngon. Như một đêm, hai đêm là mình có cảm giác gì trong người, không ngủ được thì nhỏ chừng hai ba rế, chừng một nắm bằng này, cái đó mình nấu trong cái ầm nhỏ, rồi mình uống như nước trà luôn.*” (Anh K.T)^[6]; các loại rau rừng phổ biến như đọt mây, rau nhíp, đọt chuối rừng, các loại rau rừng... Chuối rừng (*tom prit yu*) được người M’Nông trị đau lưng, nhức mỏi. Chuối rừng được thu hái lấy quả, quả chuối được phơi khô, sau đó ngâm rượu, uống hàng ngày có tác dụng trị đau lưng, nhức mỏi trong người.

Những cây thuốc để chữa bệnh thường đa dạng hơn thuốc bổ, tùy theo từng lứa tuổi, giới tính và từng bệnh cụ thể mà có các loại thuốc chữa bệnh khác nhau. Tri thức chữa các loại bệnh thông thường (đau răng, tiêu chảy, cảm máu, đau lưng, sốt, cảm...) hầu hết người dân trong cộng đồng ai cũng biết. Còn các bệnh nan y, bệnh nặng, khó chữa (tim, dạ dày, gan, mật, gãy chân tay, trật khớp, ho lao, trĩ...) thường do các thầy lang, thầy hum, bà mụ nắm giữ.

Hiện nay, do nhiều nguyên nhân, người bệnh có thể chọn cách chữa trị bằng kinh nghiệm truyền thống của tộc người mình đầu tiên, sau đó nếu không khỏi thì qua thuốc tây, đi bệnh viện và cũng có người chọn cách chữa bệnh ngược lại. Có người chọn cách chữa bệnh kết hợp giữa kinh nghiệm truyền thống và tây y. Tuy nhiên, đối với bệnh nặng, người M’Nông chọn cách điều trị bằng tây y trước, nếu không khỏi thì họ chuyển sang cách chữa trị bằng kinh nghiệm truyền thống của tộc người mình.

Trong các loại thuốc thông thường, những loại thuốc dành cho trẻ em và phụ nữ thường nhiều hơn. Hầu như phụ nữ M’Nông đều được mẹ truyền cho những kinh nghiệm dùng những loại rế, lá uống sau khi sanh, giúp cơ thể mau hồi phục, có nhiều sữa cho con bú và đi làm sớm. Ví dụ như cây si lao, dùng rế phơi khô nấu nước uống, có tác dụng làm tan máu tử cung cho sản phụ sau khi sinh. Nhánh vú sữa chà sát vào ngực để chữa chứng mất sữa của phụ nữ đang cho con bú. Có một số cây thuốc dùng để chữa nhiều bệnh khác nhau như cây ổi: chữa đau bụng còn chữa cả đau răng, giảm sốt, cầm máu. Hay nhiều cây thuốc chữa một loại bệnh đau bụng như cây ổi, cây bằng lăng (*tom xi kruã*), cây R’nhaul.

Điều này cho thấy người M’Nông sử dụng các loại cây thuốc để chữa bệnh rất linh hoạt. Nó thể hiện ở việc dễ tìm, dễ sử dụng và người sử dụng cũng có thể linh hoạt trong việc sử dụng các cây thuốc với liều lượng ít hay nhiều, sự kết hợp với các loại cây thuốc khác nhau, tùy theo bệnh nặng hay nhẹ. “*Hái một ít cũng được, hái nhiều cũng được, tùy theo số lượng mình bệnh á, nếu mà bệnh nhiều thì mình hái nhiều, một nắm nhỏ nấu cho một chén nhỏ là đủ cắt cơn rồi*” (Chị Đ.T.N).

Những phương thuốc chữa bệnh nặng không phổ biến rộng rãi trong cộng đồng mà chỉ một số thầy lang, thầy hum, bà mụ và một số gia đình người M’Nông nắm giữ như của gia truyền, mà không truyền dạy lại cho người ngoài. Một phần, còn do quan niệm cho rằng việc cung cấp phương thức làm thuốc cho người ngoài thì phương thuốc truyền thống của mình không còn tác dụng, có khi họ bị hậu quả do thần linh phạt. Như trường hợp Đ.T.M – một phụ nữ người M’Nông, biết phương thuốc chữa

những vết thương hở lớn, cầm máu, ghẻ lở, phỏng lửa hoặc phỏng bô xe máy, khi được hỏi về phương thuốc đã tự nhận không biết tên cây thuốc (cả tiếng Việt và tiếng M'Nông). Song lại sẵn sàng đi hái thuốc điều trị cho những người mình muốn điều trị. “Trong vùng này, chỉ duy nhất chị biết loại cây thuốc này và chị thường đi hái thuốc khi ai đó cần để chữa trị. Nơi chị hái thuốc cách thôn Đắc Xuyên khoảng 10km, ở tận xã Đoàn Kết. Loại cây này hái lúc nào cũng được, không tùy vào những khoảng thời gian hay không gian. Cây thuốc này mọc thành bụi, xuất hiện nhiều gần các suối nhỏ ở rừng. Mặt trên của lá có màu hồng, mặt dưới có màu trắng. Phương thuốc này chị được biết thông qua người chị ruột, người chị này được cha chồng truyền lại. Đối với loại cây này chỉ sử dụng rễ cây của nó, nấu uống, 2 chén sắc lại còn 1 chén, ngày uống 3 lần. Điều trị sau mười ngày sẽ thấy khỏi hẳn vết thương. Trong khi dùng loại thuốc này, người bệnh tránh ăn rau muống vì sẽ bị lở loét và không ăn cá biển vì có thể gây ngứa. Cây thuốc này chị ít khi chỉ ai vì nếu thấy cần thiết chị mới hái về chữa cho mọi người, ai cần, ai muốn dùng thì chỉ cần trả tiền xăng 20 ngàn đồng để chị có thể tự vào nơi có thuốc để hái mà không đòi hỏi gì hơn. Trong đời sống hằng ngày, chị không chỉ phương thuốc chữa bệnh này cho ai cả, nhưng nếu một ai đó mắc phải bệnh này, và có lòng tin vào những cây thuốc có thể chữa bệnh cho mình, chị sẵn sàng bỏ thời gian của mình để tìm đến nơi hái thuốc”^[7].

Cùng với các phương thuốc, người M'Nông cũng hình thành quan niệm mang sắc thái tâm linh trong tri thức bản địa về CSSK, như việc kiêng kỵ trong điều trị bệnh... Đối với điều trị bệnh đau mắt hột, họ quan niệm phải “*kiêng ăn thịt gà, đi*

nắng, không có tắm nước dơ nữa. Nếu mình mà đau, là nhờ người khác đi kiếm, mà người nhà đi kiếm, phải đi đừng có nói trước nữa, đi phải kiêng nữa. Thí dụ, chú muốn chữa cho chị, chú tự đi kiếm không nói với ai, tự đi kiếm trong rừng, nấu nước xong rồi đem vô trị cho mình thôi. Khi một ai đó nói trước cho người bệnh biết, thì cây thuốc sẽ không còn linh nghiệm nữa” (chị Đ.T.N).

Nhìn chung, trải qua quá trình sinh tồn, người M'Nông đã hình thành những tri thức bản địa về CSSK. Những tri thức này được họ lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác chủ yếu bằng truyền khẩu. Và có một số tri thức về cây thuốc được họ lưu truyền theo huyết tộc.

3. Ngày nay, đời sống của người M'Nông hiện nay có nhiều thay đổi. Trong sản xuất, các loại cây công nghiệp như điều, cà phê, cao su, tiêu... dần dần thay thế cây lúa. Các nguồn di dân từ nơi khác đến khiến diện tích đất canh tác của người M'Nông và diện tích rừng ngày càng thu hẹp. Một số chính sách định canh định cư cũng tác động lớn đến môi trường sống của người M'Nông, trong đó việc họ không còn sống gần rừng – nguồn cung cấp chủ yếu các cây thuốc. Sự thay đổi của môi trường sống, tập tục canh tác đã dẫn đến xu hướng ngày càng mất đi, không có khả năng khôi phục đến nguồn tài nguyên cây thuốc và những tri thức sử dụng cây thuốc trong CSSK của người M'Nông. Bên cạnh đó, sự giao lưu, tiếp biến văn hóa là một trong những nguyên nhân quan trọng tác động đến sự mất đi của tri thức bản địa về CSSK của người M'Nông. Trong môi trường sống có nhiều nền văn hóa khác nhau của nhiều tộc người khác cùng cư trú, đặc biệt là người Kinh, cộng đồng người M'Nông đang ngày càng mất dần bản sắc văn hóa và tri thức của tộc người mình. Thực tế khảo

sát cho thấy, người M'Nông đã tiếp thu những cách chữa bệnh của người Kinh và các dân tộc khác, trong đó, người Kinh chọn hình thức chữa bệnh bằng tây y là phổ biến nhất. Nếu trước kia, khi bệnh nhẹ, người M'Nông sử dụng những cây cỏ để chữa, bệnh nặng thì đến ông Hum, bà Mụ. Hiện nay, bệnh nặng hay nhẹ, người M'Nông thường đến tiệm thuốc Tây, tới trạm y tế hay đến bệnh viện tỉnh, bệnh viện trung ương ở thành phố Hồ Chí Minh. Việc tiếp cận với những ưu điểm của nền y học hiện đại khiến người M'Nông ngày càng mất dần đi tri thức sử dụng cây cỏ trong CSSK.

Xu hướng bảo lưu những tri thức bản địa về CSSK trong cộng đồng người M'Nông chỉ được lưu giữ trong một số trường hợp. Chẳng hạn, khi chữa Tây y không khỏi mới tìm đến thầy hum hay những người biết cách chữa bệnh dân gian

của cộng đồng mình. Ví dụ, anh K.T bị bệnh trĩ từ 3 đến 4 năm nay và cũng đi chữa trị ở mọi nơi, từ Tây y, cả Đông y, và các bài thuốc do những người trong cộng đồng chính mình nhưng không khỏi. Rồi Anh K.T tìm đến ông Đ.S ở làng khác chữa lại khỏi. “*Con đừng có đi đâu tốn tiền, chú cho một lọ thuốc mỡ, sau đó lấy đầu con ba ba, đốt thành tro, lấy tro và lọ mỡ trộn vào nhau, dùng bông gòn bôi cho nó đen hết, khoảng chừng một cục bằng này nè (đầu ngón tay út người lớn), rồi đưa vô hậu môn, đưa chừng hai ba lần*” (Anh K.T).

Phụ nữ M'Nông khi sinh đẻ, nuôi con cũng chọn hình thức chữa bệnh dân gian của cộng đồng mình. Qua thực tế khảo sát, phụ nữ M'Nông vẫn chọn hình thức sinh con tại nhà do bà mụ đỡ^[8]. Họ chỉ đến bệnh viện hay phòng khám tư nhân siêu âm để biết con trai, con gái, đến khi sinh thì đa số họ sinh tại nhà.

LEARNING ABOUT THE KNOWLEDGE TO USE HERBS FOR HEALTH CARE OF THE M'NONG (RESEARCH IN DAK NHAU COMMUNE, BU DANG DISTRICT, BINH PHUOC PROVINCE)

Nguyen Thi Thanh Van

University of Social Sciences and Humanities (VNU-HCM)

ABSTRACT

The M'Nong is indigenous people, having lived in Southern Truong Son for many years (Lam Dong, Binh Phuoc, Dak Nong, etc.). In the process of survival and development, the M'Nong has accumulated rich indigenous knowledge about the use of herbs for healing and health care. The initial survey in the two villages of Dak Xuyen and Bu Ghe in Dak Nhou Commune, Bu Dang District, Binh Phuoc Province has listed over 40 herb plants that are used by the M'Nong for healing and health care. The knowledge to use herbs in healing and health care of the M'Nong not only is an element of the ethnic culture but also have a positive practical significance in the current life.

CHÚ THÍCH

- [1] Trần Hồng Hạnh (2005), "Tri thức địa phương – sự tiếp cận lý thuyết", Tạp chí Dân tộc học, số 1, trang 22-23.
- [2] Mogensen, Hanne O, Tine Gammeltoft, Nguyen My Huong, Hoang Kim Dung (2005), *An introduction to social anthropology in a Vietnamese context*, Statistic Publisher, pp. 28.

- [3] Bài viết này dựa trên tư liệu điền dã trong đợt thực tập của tập thể giảng viên và sinh viên khoa Nhân học, tháng 5/2012.
- [4] Ủy ban Nhân dân xã Đắk Nheu, *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế, xã hội xã Đắk Nheu năm 2012*.
- [5] Tư liệu điền dã của tập thể giảng viên và sinh viên khoa Nhân học tại Bình Phước, tháng 5/2012.
- [6] Tư liệu điền dã của tập thể giảng viên và sinh viên khoa Nhân học tại Bình Phước, tháng 5/2012
- [7] Trích Nhật ký điền dã của Sinh viên N.D.K trong đợt thực tập tại Bình Phước, tháng 5/2012.
- [8] Chúng tôi sẽ tìm hiểu nguyên nhân về sự lựa chọn này trong một bài viết khác.
- [9] Trần Hồng Hạnh (2002), *Tri thức địa phương sử dụng thuốc nam của người Dao Đỏ*, Tạp chí Dân tộc học số 5, 2002, trang 23-30.